

D. Âm dương của thanh trong ngôn ngữ văn học Việt Nam

Mỗi tiểu phẩm văn học là một kết cấu của ngôn ngữ, cũng là kết cấu của các thanh, nó phải tuân theo quy luật tự nhiên.

Trước hết, về nội dung, luôn luôn trong một tiểu phẩm phải có hai vế, vế nêu vấn đề và vế làm trọn vấn đề. Nêu vấn đề là dương, làm trọn vấn đề là âm. Đó là hai mặt âm dương của tiểu phẩm.

Một nội dung nữa là số lượng từ ngữ trong tiểu phẩm được chia theo hai loại *thanh bằng và trắc*, đó là âm dương của ngôn ngữ.

1. Tôi xin lấy ca dao, câu đối để phân tích nội dung âm dương vừa nêu trên như sau:

Ca dao, câu đối có chung hình thức hai vế, vế trước, nêu câu hỏi, đó là vế dương theo nghĩa dương phát tán; vế sau phải giải quyết vấn đề, bổ sung, đối chọi để trọn vẹn ý nghĩa của tiểu phẩm, đó là vế âm, theo nghĩa âm thu nạp.

Để đảm bảo đúng ý nghĩa của vế, nội dung từng vế hoàn toàn phụ thuộc vào nội dung âm dương của thanh; cũng như nội dung tình cảm của cả tiểu phẩm, tùy theo tỷ lệ giữa hai loại thanh âm (bằng) và trắc (dương) quyết định.

Để dễ khái quát khi đánh giá nội dung một tiểu phẩm tôi quy nạp theo bảng như sau (Bảng 4-1):

Bảng 4-1

Dương	Âm
- Nêu vấn đề	- Bổ túc vấn đề
- Thanh trắc	- Thanh bằng
- Có số lượng thanh trắc nhiều hơn thanh bằng	- Có số lượng thanh bằng nhiều hơn thanh trắc
- Tình cảm sôi nổi, biến động hơn	- Có tình cảm êm ái, dịu dàng hơn

Những tiểu phẩm có số lượng thanh dương và âm bằng nhau hoặc chênh nhau ít là những tiểu phẩm có nội dung phê phán mạnh mẽ.

Tôi xin nêu mấy ví dụ để minh họa cho quy luật tình cảm tự nhiên của số lượng thanh âm dương như sau:

a. Về ca dao

Câu 1: *Con cò bay lả bay la.*

Bay từ đồng ruộng bay ra phố phường.

Để dễ phân tích, trước hết ta đánh dấu âm dương cho các từ trong câu:

Con	cò	bay	lả	bay	la		
-	-	-	+	-	-		
Bay	từ	đồng	ruộng	bay	ra	cánh	đồng
-	-	-	+	-	-	+	-

Trong câu ca dao này, về nêu vấn đề có nội dung tình cảm nhẹ nhàng, man mác, êm ái cho nên trong 6 thanh thì chỉ có một dương ở từ *lả*, về bố cục vấn đề có nội dung tình cảm biến điệu phong phú hơn cho nên trong 8 thanh đã có 2 thanh dương ở những từ *ruộng, phố*.

Nội dung của tiểu phẩm này có tình cảm nhẹ nhàng, êm ái cho nên trong tổng số 14 thanh thì có 3 thanh dương và 11 thanh âm

Câu 2: *Hỡi cô tát nước bên đàng!*

Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?

Ta đánh dấu âm dương cho các từ trong câu:

Hỡi	co	tát	nước	bên	đàng!
+	-	+	+	-	-

Sao cô múc ánh trăng vàng đỏ đi?
 - - + + - - + -

Trong câu ca dao thứ hai này, vế nêu vấn đề có nội dung tình cảm gay gắt, trình thượng, cho nên trong 6 từ đã có đến 3 thanh dương, ở vế thứ hai tuy vẫn là câu hỏi, nhưng là bổ túc vấn đề nội dung tình cảm đã ngả sang trữ tình, có hình ảnh thơ mộng hơn cho nên trong 8 từ chỉ có 3 thanh dương, còn lại là 5 thanh âm.

Nội dung của tiểu phẩm là một câu hỏi có tính chất gợi mở, bắt đầu một câu truyện tình tự nhưng chưa có lời đáp cho nên tổng số từ dùng trong tiểu phẩm là 14, đã có tới 6 thanh dương và 8 thanh âm. Tỷ lệ âm dương chênh nhau ít là sự gay gắt vướng mắc của tình cảm.

b. Về câu đối, tôi xin lấy 2 câu đối của Cao Bá Quát làm minh họa như sau:

Câu 1.

Ông Nghè ra vế đối:

Ngói đỏ lớp nghè, lớp trên đê lớp dưới.

Ông Quát đối rằng:

Đá xanh xây cống, hòn dưới nống hòn trên.

Ta đánh dấu âm dương cho các từ trong 2 vế đối:

Ngói đỏ lớp nghè lớp trên đê lớp dưới.

+ + + - + - - + +

Đá xanh xây cống hòn dưới nống hòn trên.

+ - - + - + + - -

Theo luật đối, ngoài việc đối ý, đối nghĩa của từ (thường gọi là nghĩa bóng và nghĩa đen), người đối còn phải đối về tính chất âm dương của từ theo thứ tự trong câu đối.

Theo quy luật tình cảm mà xét, ta thấy về ra đối 9 từ, trong đó có 6 thanh dương và 3 thanh âm. Tính dương lẫn át âm, nó rất phù hợp với ý của ông nghề mượn thế bề trên cả về tuổi tác và học vị, dùng từ ngữ có hình ảnh trấn áp như *lợp, dè*. Và buộc đối phương chỉ được đối lại với nội dung cho phép trong phạm vi từ ngữ đi) 6 thanh âm và 3 thanh dương.

Cao Bá Quát có vốn hiểu biết sâu sắc về bản chất ngôn ngữ tiếng Việt, ngoài việc dùng từ ngữ đối ý, đối phương của nghĩa từ như *nóng* đối với *dè*, *xanh* đối với *đỏ*, dưới đối với *trên*, *đá* đối với *ngói*, ông còn phá bỏ tỷ lệ bắt buộc phải có trong về đối âm dương là 6-, 3+, thay và đó bằng tỷ lệ 5-, 4 +. Tỷ lệ được ông dùng 5-; 4+ đã bộc lộ tâm trạng gay gắt của ông, thanh được thay thế tạo tỷ lệ mới này lại nằm ngay ở từ đầu tiên của về đối. Từ được dùng là *đá* đối với *ngói* là rất chỉnh. Ông nghề tuy hiểu rằng Quát đã rất coi thường ông, nhưng về tài văn chương của Quát tỏ ra xuất chúng, nên ông nghề đành phải chấp nhận một sự thật cay đắng chà sát vào tính cao ngạo của nghề.

Câu 2

Vua Minh Mạng ra về đối:

Nước trong leo léo cá đớp cá.

Cao Bá Quát đối:

Trời nắng chang chang người trói người.

Câu đối này được ra và đối trong điều kiện số phạm người học trò trẻ bị trói trước thiên tử. Dưới chế độ phong kiến, cái chết sống của cậu học trò vi phạm điều cấm về nghi lễ chỉ được giải thoát bằng tài năng văn chương như ông vua đã hoạch định, và chỉ trong khoảnh khắc đối từ ngăn ngui của thời gian.

Ta cũng đem đánh dấu âm dương của từng từ ngữ ở cả 2 về đối như sau:

Nước trong leo léo cá đớp cá.

+ - - + + + +

Trời nắng chang chang người trói người

- + - - - + -

Trong câu này ta bỏ qua vấn đề về ngữ nghĩa, chỉ xét tài năng của ông Quát về âm dương của từ, ta thấy như sau :

Trước mặt là thiên tử, một ông vua hay chữ, Cao Bá Quát buộc mình phải tuân thủ luật đối. Trong vế ra đối có 5+ và 2 -, tất nhiên vế đối phải là 5- và 2+, về điều này Quát không dám sai phạm như đối với lần gặp ông nghề. Nhưng do tính chất kiêu kỳ, ương ngạnh của tài năng, tuy vẫn giữ đúng tỷ lệ âm dương, ông đã đổi vị trí của một thanh dương về nơi cần thiết nhất, làm cho vế đối giữ được khí phách của ông, vế đối không hề bị mềm yếu trước uy quyền, trái lại, nó có sức tố cáo, có âm vang truyền cảm, thắng cả uy lực trong lòng ông vua ham văn chương thời đó (Bảng 4-2).

Bảng 4-2. Bảng so sánh âm dương trong câu đối 2

	Theo luật	Thực tế Cao Bá Quát đối lại
Ra	+---++++,5+2-	+---++++,5+2-
Đối	-++++---,5-2+	-++++---,5-2+

Ở trong câu đối này, phần cuối cùng của vế trên và vế dưới mới là nội dung chủ yếu của câu đối. Tỷ lệ theo luật nếu muốn đối lại với 3 từ *cá đớp cá* thì phải có 3 từ có thanh bằng. Cao Bá Quát đã khôn khéo đưa từ thứ ba phải là trắc thay sang thanh bằng, rồi mới dùng thanh trắc ở đó chuyển xuống vị trí thứ sáu để cho ba thanh cuối có một thanh trắc là dương, làm cho nội dung tình cảm mạnh mẽ hơn lên nhiều.

2. Đối với văn xuôi, nội dung của từng phần cũng nh nội dung của toàn bài đều nằm trong quy luật tự nhiên của tình cảm như trên, tôi xin chọn một bài để minh họa, đó là bài tả người nghiện thuốc phiện như sau:

- **Mở bài:** Trông thầy chánh còm ai cũng biết là người nghiện.

- **Thân bài:** Trước kia thầy là người béo tốt, phương phi, tinh nhanh, khôn khéo, mà bây giờ mặt bủng, da chì, so vai, rụt cổ, giọng nói khàn khàn, cái môi thâm xít, trông người lẻo khéo như cò hương.

- **Kết luận:** Thầy mới ăn thuốc phiện mấy năm nay mà đã khác hẳn đi như vậy.

Phần mở đầu gồm mười từ, trong đó 6 thanh âm và 4 thanh dương, phù hợp với tình cảm của nội dung, tuy là nêu vấn đề để phê phán nhưng gay gắt chưa nhiều, cho nên số thanh âm nhiều hơn thanh dương.

Phần thân bài có 39 từ, trong đó có 25 thanh âm và 14 thanh dương. Trong phần này, nếu xét từng đoạn ngắn chúng ta thấy có những khúc biên độ chênh lệch cao thấp của các thanh cạnh nhau là rất nhiều, chứng tỏ sự phân tích là kỹ càng, tỉ mỉ về mọi nhẽ, nhưng nhìn chung cả phần ta thấy tỷ lệ thanh âm vẫn nhiều hơn thanh dương cho nên tình cảm vẫn thiên về sự xót xa, thương tiếc.

Phần kết luận có 15 từ, gồm 7 thanh âm và 8 thanh dương. Tỷ lệ xấp xỉ nhau về âm dương trong số thanh ở phần này phù hợp với nội dung đấu tranh phê phán trong nội dung tư tưởng, tình cảm của tác giả.

Nhìn chung toàn bộ bài có 62 từ, trong đó có 24 thanh dương và 38 thanh âm, tình cảm nói chung toàn bài là có đấu tranh, phê phán, nhưng vẫn còn là êm ái dịu dàng, thiên về xót xa thương cảm.